

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN

Số: ~~1394~~/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Yên, ngày 17 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan nhà nước trong lĩnh vực phát triển và quản lý chợ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương, UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Phú Yên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 207/KH-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2022 của UBND tỉnh về việc rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Phú Yên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 35/TTr-SCT ngày 14/10/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan nhà nước trong lĩnh vực phát triển và quản lý chợ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương, UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh (Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Giám đốc Sở Công Thương; Chánh Văn phòng UBND tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTT);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Truyền thông;
- Lưu: VT, NC.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Tấn Hồ

Phụ lục I

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHỢ THUỘC
THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: ~~1394~~/QĐ-UBND ngày ~~17~~ tháng 10 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Lĩnh vực	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
A	Thủ tục hành chính cấp tỉnh		
1	Ban hành Kế hoạch phát triển chợ	Phát triển và Quản lý chợ	UBND tỉnh
2	Ban hành Nội quy chợ mẫu	Phát triển và Quản lý chợ	UBND tỉnh
3	Phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp tỉnh quản lý	Phát triển và Quản lý chợ	UBND tỉnh
4	Phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ	Phát triển và Quản lý chợ	UBND tỉnh
5	Phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ (đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia)	Phát triển và Quản lý chợ	UBND tỉnh
6	Quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng chợ	Phát triển và Quản lý chợ	UBND tỉnh
7	Quyết định việc thanh lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp tỉnh quản lý.	Phát triển và Quản lý chợ	UBND tỉnh
8	Quyết định xử lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp tỉnh quản lý	Phát triển và Quản lý chợ	UBND tỉnh

PHẦN II: NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Ban hành Kế hoạch phát triển chợ

1.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo, đề xuất kế hoạch phát triển hạ tầng chợ trên địa bàn quản lý, gửi về Sở Công Thương.

- Bước 2: Sở Công Thương căn cứ Quy hoạch tỉnh, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh, các quy hoạch khác có liên quan và nhu cầu phát triển tham mưu, xây dựng dự thảo Kế hoạch phát triển chợ trên địa bàn tỉnh Phú Yên theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ.

- Bước 3: Sở Công Thương gửi văn bản lấy ý kiến UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ, quan, đơn vị liên quan về Dự thảo Kế hoạch phát triển chợ trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

- Bước 4: Sở Công Thương tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

1.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc trực tuyến thông qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ: Không quy định

b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ

1.4. Thời hạn giải quyết: Không quy định

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương; cơ quan, đơn vị liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: UBND tỉnh Phú Yên.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Kế hoạch phát triển chợ.

1.8. Phí, lệ phí: Không quy định

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

1.10. Yêu cầu, điều kiện:

Nội dung Kế hoạch đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP; Quy hoạch tỉnh; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nhu cầu của các địa phương và các văn bản có liên quan.

1.11. Căn cứ pháp lý:

Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ.

2. Ban hành Nội quy chợ mẫu

2.1. Trình tự thực hiện

Bước 1: Sở Công Thương căn cứ Quy định tại Điều 10 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP và các văn bản có liên quan xây dựng Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ban hành Nội quy chợ mẫu trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Bước 2: Sở Công Thương gửi văn bản lấy ý kiến các ngành, địa phương có liên quan về Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ban hành Nội quy chợ mẫu trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Bước 3: Sở Công Thương tổng hợp, hoàn chỉnh Dự thảo, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

2.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc trực tuyến thông qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- a) Thành phần hồ sơ: Không quy định
- b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ

2.4. Thời hạn giải quyết: Không quy định

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương, cơ quan, đơn vị liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: UBND tỉnh Phú Yên.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của UBND tỉnh ban hành Nội quy chợ mẫu trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

2.8. Phí, lệ phí: Không quy định

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

2.10. Yêu cầu, điều kiện:

Nội quy chợ đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP và các văn bản có liên quan.

2.11. Căn cứ pháp lý: Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ.

3. Phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp tỉnh quản lý

3.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1:

- Đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ giao cho đơn vị quản lý tài sản không phải là cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ thì đơn vị được giao quản lý tài sản lập Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản và có văn bản gửi Sở Công Thương.

- Đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ giao cho cơ quan, đơn vị cấp huyện quản lý thì cơ quan, đơn vị được giao quản lý tài sản lập Đề án, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản gửi Sở Công Thương;

Bước 2: Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định Đề án, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ.

Bước 3: UBND tỉnh xem xét, ban hành Quyết định phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ.

3.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc trực tuyến qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- a) Thành phần hồ sơ: Không quy định
- b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ

3.4. Thời hạn giải quyết: 45 ngày

Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị kèm theo Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định Đề án, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương; Đối tượng được giao quản lý tài sản; Cơ quan, đơn vị có liên quan.

3.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: UBND tỉnh Phú Yên.

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định Phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ.

3.8. Phí, lệ phí: Không quy định.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản theo mẫu số 04A Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024.

3.10. Yêu cầu, điều kiện:

- Việc cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ được áp dụng đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ hiện có (không gắn với việc đầu tư nâng cấp, mở rộng theo dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt).

- Việc cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ áp dụng đối với tài sản giao cho cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ, đơn vị sự nghiệp công lập, Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý; không áp dụng đối với tài sản giao cho doanh nghiệp quản lý.

- Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ phải đảm bảo nội dung chủ yếu quy định tại điểm b Khoản 4 Điều 24 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP.

3.11. Căn cứ pháp lý:

Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ.

4. Phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ

4.1. Trình tự thực hiện

Bước 1: Đối tượng được giao quản lý tài sản lập Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản và có văn bản gửi Sở Công Thương *(trong trường hợp đối tượng được giao quản lý tài sản không phải là cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ)*. Trường hợp tài sản kết cấu hạ tầng chợ được giao cho cơ quan, đơn vị cấp huyện quản lý thì cơ quan, đơn vị được giao quản lý tài sản lập Đề án, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản gửi Sở Công Thương;

Bước 2: Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định Đề án, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ.

Bước 3: UBND tỉnh xem xét, ban hành Quyết định phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ.

4.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc trực tuyến qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

- a) Thành phần hồ sơ: Không quy định
- b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ

4.4. Thời hạn giải quyết: 45 ngày.

Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị kèm theo Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định Đề án, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương; Đối tượng được giao quản lý tài sản; Cơ quan, đơn vị có liên quan.

4.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: UBND tỉnh Phú Yên.

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ.

4.8. Phí, lệ phí: Không quy định.

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản theo Mẫu số 04B Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 60/2024/NĐ-CP.

4.10. Yêu cầu, điều kiện:

- Việc chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ được áp dụng đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ hiện có gắn với việc đầu tư nâng cấp, mở rộng theo dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Việc chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ chỉ áp dụng đối với tài sản

giao cho cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ, đơn vị sự nghiệp công lập quản lý, không áp dụng đối với tài sản giao cho doanh nghiệp quản lý.

- Thời hạn chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản được xác định cụ thể trong Đề án chuyển nhượng quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ và Hợp đồng chuyển nhượng quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ nhưng tối đa không quá 50 năm.

4.11. Căn cứ pháp lý:

Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ.

5. Phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ (đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia)

5.1. Trình tự thực hiện

Bước 1: Đối tượng được giao quản lý tài sản lập Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản và có văn bản gửi Sở Công Thương (trong trường hợp đối tượng được giao quản lý tài sản không phải là cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ). Trường hợp tài sản kết cấu hạ tầng chợ được giao cho cơ quan, đơn vị cấp huyện quản lý thì cơ quan, đơn vị được giao quản lý tài sản lập Đề án, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản gửi Sở Công Thương.

Bước 2: Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định Đề án, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét. Ủy ban nhân dân tỉnh lấy ý kiến của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và các bộ, ngành liên quan, trên cơ sở đó báo cáo Thủ tướng Chính phủ chấp thuận về chủ trương trước khi phê duyệt Đề án theo thẩm quyền.

Bước 3: UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ.

5.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc trực tuyến qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

- a) Thành phần hồ sơ: Không quy định
- b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ

5.4. Thời hạn giải quyết: 45 ngày.

Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản kèm theo Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định Đề án, trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương; Đối tượng được giao quản lý tài sản; Cơ quan, đơn vị có liên quan.

5.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: UBND tỉnh Phú Yên.

5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản.

5.8. Phí, lệ phí: Không quy định.

5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản theo Mẫu số 04B Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 60/2024/NĐ-CP.

5.10. Yêu cầu, điều kiện:

- Việc chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ được áp dụng đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ hiện có gắn với việc đầu tư nâng

cấp, mở rộng theo dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Việc chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ chỉ áp dụng đối với tài sản giao cho cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ, đơn vị sự nghiệp công lập quản lý, không áp dụng đối với tài sản giao cho doanh nghiệp quản lý.

- Thời hạn chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản được xác định cụ thể trong Đề án chuyển nhượng quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ và Hợp đồng chuyển nhượng quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ nhưng tối đa không quá 50 năm.

5.11. Căn cứ pháp lý:

Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ.

6. Quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng chợ

6.1. Trình tự thực hiện

Bước 1: Cơ quan, đơn vị có tài sản thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị định 60/2024/NĐ-CP lập hồ sơ đề nghị điều chuyển tài sản gửi Sở Công Thương.

Đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp huyện quản lý mà thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo phân cấp quy định tại khoản 2 Điều 29 Nghị định 60/2024/NĐ-CP, thì Phòng Kinh tế/ Kinh tế và hạ tầng chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, có văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ quy định gửi Sở Công Thương.

Bước 2: Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan xem xét hồ sơ đề nghị điều chuyển tài sản, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Bước 3: UBND tỉnh xem xét, ban hành Quyết định điều chuyển tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị điều chuyển tài sản không phù hợp.

6.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc trực tuyến qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

6.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Cơ quan, đơn vị có tài sản thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị định 60/2024/NĐ-CP lập hồ sơ đề nghị điều chuyển tài sản gửi Sở Công Thương. Hồ sơ gồm:

+ Văn bản đề nghị điều chuyển tài sản (trong đó xác định cụ thể tài sản điều chuyển thuộc trường hợp nào theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị định 60/2024/NĐ-CP): 01 bản chính.

+ Văn bản đề nghị tiếp nhận tài sản: 01 bản chính.

+ Danh mục tài sản đề nghị điều chuyển (tên tài sản, địa chỉ, loại hình công trình, năm xây dựng, năm đưa vào sử dụng, diện tích, số điểm kinh doanh tại chợ, giá trị tài sản): 01 bản chính.

+ Hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao

- Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan xem xét hồ sơ đề nghị điều chuyển tài sản, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định. Hồ sơ báo cáo gồm:

+ Tờ trình của cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ hoặc của liên ngành về việc điều chuyển tài sản: 01 bản chính.

+ Danh mục tài sản đề nghị điều chuyển (tên tài sản, địa chỉ, loại hình công trình, năm xây dựng, năm đưa vào sử dụng, diện tích, số điểm kinh doanh tại chợ, giá trị tài sản): 01 bản chính.

+ Biên bản họp liên ngành hoặc ý kiến bằng văn bản của cơ quan, đơn vị có liên quan: 01 bản sao.

+ Hồ sơ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 29 Nghị định 60/2024/NĐ-CP: 01 bản sao.

b) Số bộ hồ sơ: 01 bộ

6.4. Thời hạn giải quyết: 75 ngày.

- Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan xem xét hồ sơ đề nghị điều chuyển tài sản, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, UBND tỉnh xem xét, ban hành Quyết định điều chuyển tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị điều chuyển tài sản không phù hợp.

6.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương; Cơ quan, đơn vị có tài sản; Cơ quan, đơn vị có liên quan.

6.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: UBND tỉnh.

6.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng chợ hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị điều chuyển tài sản không phù hợp.

6.8. Phí, lệ phí: Không quy định.

6.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

6.10. Yêu cầu, điều kiện: Tài sản kết cấu hạ tầng chợ thực hiện điều chuyển trong các trường hợp sau:

- Khi có sự thay đổi về cơ quan quản lý, phân cấp quản lý;
- Tài sản đã được giao nhưng không còn nhu cầu sử dụng hoặc việc khai thác không hiệu quả;
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

6.11. Căn cứ pháp lý

Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ.

7. Quyết định việc thanh lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp tỉnh quản lý

7.1. Trình tự thực hiện

Bước 1: Cơ quan, đơn vị có tài sản sản thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 30 Nghị định 60/2024/NĐ-CP lập hồ sơ đề nghị thanh lý tài sản gửi Sở Công Thương.

Bước 2: Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan xem xét hồ sơ đề nghị thanh lý tài sản; báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Bước 3: UBND tỉnh xem xét, ban hành Quyết định thanh lý tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thanh lý tài sản không phù hợp.

7.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc trực tuyến qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

7.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Cơ quan, đơn vị có tài sản sản thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 30 Nghị định 60/2024/NĐ-CP lập hồ sơ đề nghị thanh lý tài sản gửi Sở Công Thương. Hồ sơ gồm:

+ Văn bản đề nghị thanh lý tài sản (trong đó xác định cụ thể tài sản thanh lý thuộc trường hợp nào theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Nghị định 60/2014/NĐ-CP): 01 bản chính.

+ Danh mục tài sản đề nghị thanh lý (tên tài sản, giá trị tài sản): 01 bản chính.

+ Hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

- Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan xem xét hồ sơ đề nghị thanh lý tài sản; báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định. Hồ sơ báo cáo gồm:

+ Tờ trình của Sở Công Thương hoặc của liên ngành về việc thanh lý tài sản: 01 bản chính.

+ Danh mục tài sản đề nghị thanh lý (tên tài sản, giá trị tài sản): 01 bản chính.

+ Biên bản họp liên ngành hoặc ý kiến bằng văn bản của cơ quan, đơn vị có liên quan: 01 bản sao.

+ Hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 30 Nghị định 60/2024/NĐ-CP: 01 bản sao.

b) Số bộ hồ sơ: 01 bộ

7.4. Thời hạn giải quyết: 75 ngày.

- Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan xem xét hồ sơ đề nghị thanh lý tài sản; báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, UBND tỉnh xem xét, ban hành Quyết định thanh lý tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thanh lý tài sản không phù hợp.

7.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương; Cơ quan, đơn vị có tài sản; Cơ quan, đơn vị có liên quan.

7.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: UBND tỉnh Phú Yên

7.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định thanh lý tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thanh lý tài sản không phù hợp

7.8. Phí, lệ phí: Không quy định.

7.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

7.10. Yêu cầu, điều kiện: Tài sản kết cấu hạ tầng chợ được thanh lý trong các trường hợp sau:

- Tài sản bị hư hỏng mà không thể sửa chữa được hoặc việc sửa chữa không có hiệu quả (không thể phục hồi theo công năng của tài sản);

- Phá dỡ tài sản cũ để đầu tư xây dựng tài sản mới theo dự án được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt;

- Cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh quy hoạch làm cho một phần hoặc toàn bộ tài sản không sử dụng được theo công năng của tài sản. Trừ trường hợp thu hồi theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28 Nghị định 60/2024/NĐ-CP thì không áp dụng hình thức thanh lý theo thủ tục này;

- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

7.11. Căn cứ pháp lý

Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ.

8. Quyết định xử lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp tỉnh quản lý

8.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cơ quan, đơn vị có tài sản thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 31 Nghị định 60/2024/NĐ-CP lập hồ sơ đề nghị xử lý tài sản gửi Sở Công Thương.

Bước 2: Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan xem xét hồ sơ đề nghị xử lý tài sản; báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Bước 3: UBND tỉnh xem xét, ban hành Quyết định xử lý tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị xử lý tài sản không phù hợp.

8.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc trực tuyến qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

8.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Cơ quan, đơn vị có tài sản thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 31 Nghị định 60/2024/NĐ-CP lập hồ sơ đề nghị xử lý tài sản gửi Sở Công Thương. Hồ sơ gồm:

+ Văn bản đề nghị xử lý tài sản (trong đó xác định cụ thể tài sản xử lý thuộc trường hợp nào theo quy định tại khoản 1 Điều 31 Nghị định 60/2024/NĐ-CP): 01 bản chính.

+ Danh mục tài sản đề nghị xử lý (tên tài sản, số lượng, giá trị tài sản): 01 bản chính.

+ Hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

- Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan xem xét hồ sơ đề nghị xử lý tài sản, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định. Hồ sơ báo cáo gồm:

+ Tờ trình của Sở Công Thương về tài sản kết cấu hạ tầng chợ hoặc của liên ngành về việc xử lý tài sản: 01 bản chính.

+ Danh mục tài sản đề nghị xử lý (tên tài sản, số lượng, giá trị tài sản): 01 bản chính.

+ Biên bản họp liên ngành hoặc ý kiến bằng văn bản của cơ quan, đơn vị có liên quan: 01 bản sao.

+ Hồ sơ đề nghị xử lý tài sản quy định tại khoản 1 Điều 31 Nghị định 60/2024/NĐ-CP: 01 bản sao.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

8.4. Thời hạn giải quyết: 75 ngày

- Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan xem xét hồ sơ đề nghị xử lý tài sản; báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, UBND tỉnh xem xét, ban hành Quyết định xử lý tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị xử lý tài sản không phù hợp.

8.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương; Cơ quan, đơn vị có tài sản; Cơ quan, đơn vị có liên quan.

8.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: UBND tỉnh Phú Yên

8.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định xử lý tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị xử lý tài sản không phù hợp.

8.8. Phí, Lệ phí: Không quy định.

8.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

8.10. Yêu cầu, điều kiện:

Tài sản kết cấu hạ tầng chợ được xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại do thiên tai, hỏa hoạn hoặc các nguyên nhân khác mà công trình đó không còn hoặc bị hư hỏng mà không có khả năng phục hồi theo công năng sử dụng của tài sản.

8.11. Căn cứ pháp lý:

Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ.

Phụ lục II

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN VÀ QUẢN LÝ
CHỢ THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA UBND CẤP HUYỆN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên)

PHẦN I: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
B	Thủ tục hành chính cấp huyện		
1	Phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp huyện quản lý	Phát triển và Quản lý chợ	UBND các huyện, thị xã, thành phố
2	Quyết định việc thanh lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp huyện quản lý	Phát triển và Quản lý chợ	UBND các huyện, thị xã, thành phố
3	Quyết định xử lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp huyện quản lý	Phát triển và Quản lý chợ	UBND các huyện, thị xã, thành phố
4	Quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng chợ	Phát triển và Quản lý chợ	UBND các huyện, thị xã, thành phố

PHẦN II: NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp huyện quản lý

1.1 Trình tự thực hiện:

Bước 1: Đối tượng được giao quản lý tài sản lập Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản và có văn bản gửi Phòng Kinh tế/ Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thị xã, thành phố (trong trường hợp đối tượng được giao quản lý tài sản không phải là cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ).

Bước 2: Phòng Kinh tế/ Kinh tế và hạ tầng các huyện, thị xã, thành phố chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định Đề án, trình UBND cấp huyện xem xét, phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ.

Bước 3: UBND cấp huyện xem xét, ban hành Quyết định phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ.

1.2 Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc trực tuyến qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

1.3 Thành phần, số lượng hồ sơ:

- a) Thành phần hồ sơ: Không quy định
- b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4 Thời hạn giải quyết: 45 ngày.

Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị kèm theo Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ, Phòng Kinh tế/ Kinh tế và Hạ tầng chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định Đề án, trình UBND cấp huyện xem xét, phê duyệt.

1.5 Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế/ Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thị xã, thành phố; Cơ quan, đơn vị có liên quan; Đối tượng được giao quản lý tài sản.

1.6 Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: UBND cấp huyện.

1.7 Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ.

1.8 Lệ phí: Không quy định.

1.9 Tên mẫu đơn, tờ khai: Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản theo mẫu số 04A Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024.

1.10 Yêu cầu, điều kiện:

- Việc cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ được áp dụng đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ hiện có (không gắn với việc đầu tư nâng cấp,

mở rộng theo dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt). Việc cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ áp dụng đối với tài sản giao cho cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ, đơn vị sự nghiệp công lập, Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý, không áp dụng đối với tài sản giao cho doanh nghiệp quản lý.

- Thời hạn cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ được xác định cụ thể trong Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ.

1.11 Căn cứ pháp lý:

Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ.

2. Quyết định việc thanh lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp huyện quản lý

2.1. Trình tự thực hiện

Bước 1: Cơ quan, đơn vị có tài sản sản thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 30 Nghị định 60/2024/NĐ-CP lập hồ sơ đề nghị thanh lý tài sản gửi Phòng Kinh tế/ Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thị xã, thành phố.

Bước 2: Phòng Kinh tế/ Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thị xã, thành phố chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan xem xét hồ sơ đề nghị thanh lý tài sản, báo cáo UBND cấp huyện xem xét, quyết định.

Bước 3: UBND cấp huyện xem xét, ban hành Quyết định thanh lý tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thanh lý tài sản không phù hợp.

2.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc trực tuyến qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Cơ quan, đơn vị có tài sản sản thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 30 Nghị định 60/2024/NĐ-CP lập hồ sơ đề nghị thanh lý tài sản gửi Phòng Kinh tế/ Kinh tế và Hạ tầng. Hồ sơ gồm:

+ Văn bản đề nghị thanh lý tài sản (trong đó xác định cụ thể tài sản thanh lý thuộc trường hợp nào theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Nghị định 60/2014/NĐ-CP): 01 bản chính.

+ Danh mục tài sản đề nghị thanh lý (tên tài sản, giá trị tài sản): 01 bản chính.

+ Hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

- Phòng Kinh tế/ Kinh tế và Hạ tầng chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan xem xét hồ sơ đề nghị thanh lý tài sản; báo cáo UBND cấp huyện xem xét, quyết định. Hồ sơ báo cáo gồm:

+ Tờ trình của Phòng Kinh tế/ Kinh tế và Hạ tầng hoặc của liên ngành về việc thanh lý tài sản: 01 bản chính.

+ Danh mục tài sản đề nghị thanh lý (tên tài sản, giá trị tài sản): 01 bản chính.

+ Biên bản họp liên ngành hoặc ý kiến bằng văn bản của cơ quan, đơn vị có liên quan: 01 bản sao.

+ Hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 30 Nghị định 60/2024/NĐ-CP: 01 bản sao.

b) Số bộ hồ sơ: 01 bộ

2.4. Thời hạn giải quyết: 75 ngày.

- Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Phòng Kinh tế/ Kinh tế và Hạ tầng chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan xem xét hồ sơ đề nghị thanh lý tài sản; báo cáo UBND cấp huyện xem xét, quyết định.

- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, UBND cấp huyện xem xét, ban hành Quyết định thanh lý tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thanh lý tài sản không phù hợp.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế/ Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thị xã, thành phố; Cơ quan, đơn vị có tài sản; Cơ quan, đơn vị có liên quan.

2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: UBND cấp huyện.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ hoặc văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thanh lý tài sản không phù hợp.

2.8. Phí, lệ phí: Không quy định.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

2.10. Yêu cầu, điều kiện: Tài sản kết cấu hạ tầng chợ được thanh lý trong các trường hợp sau:

- Tài sản bị hư hỏng mà không thể sửa chữa được hoặc việc sửa chữa không có hiệu quả (không thể phục hồi theo công năng của tài sản);

- Phá dỡ tài sản cũ để đầu tư xây dựng tài sản mới theo dự án được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt;

- Cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh quy hoạch làm cho một phần hoặc toàn bộ tài sản không sử dụng được theo công năng của tài sản. Trừ trường hợp thu hồi theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28 Nghị định 60/2024/NĐ-CP thì không áp dụng hình thức thanh lý theo thủ tục này;

- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2.11. Căn cứ pháp lý:

Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ.

3. Quyết định xử lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp huyện quản lý

3.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cơ quan, đơn vị có tài sản thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 31 Nghị định 60/2024/NĐ-CP lập hồ sơ đề nghị xử lý tài sản gửi Phòng Kinh tế/Kinh tế hạ tầng huyện, thị xã, thành phố.

Bước 2: Phòng Kinh tế/Kinh tế hạ tầng huyện, thị xã, thành phố chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan xem xét hồ sơ đề nghị xử lý tài sản; báo cáo UBND huyện/thị xã/thành phố xem xét, quyết định.

Bước 2: UBND huyện/thị xã/thành phố xem xét, ban hành Quyết định xử lý tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị xử lý tài sản không phù hợp.

3.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc trực tuyến qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Cơ quan, đơn vị có tài sản thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 31 Nghị định 60/2024/NĐ-CP lập hồ sơ đề nghị xử lý tài sản gửi UBND huyện/thị xã/thành phố. Hồ sơ gồm:

+ Văn bản đề nghị xử lý tài sản (trong đó xác định cụ thể tài sản xử lý thuộc trường hợp nào theo quy định tại khoản 1 Điều 31 Nghị định 60/2024/NĐ-CP): 01 bản chính.

+ Danh mục tài sản đề nghị xử lý (tên tài sản, số lượng, giá trị tài sản): 01 bản chính.

+ Hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

- Phòng Kinh tế/ Kinh tế và Hạ tầng chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan xem xét hồ sơ đề nghị xử lý tài sản; báo cáo UBND cấp huyện xem xét, quyết định. Hồ sơ báo cáo gồm:

+ Tờ trình của Phòng Kinh tế/ Kinh tế và Hạ tầng về tài sản kết cấu hạ tầng chợ hoặc của liên ngành về việc xử lý tài sản: 01 bản chính.

+ Danh mục tài sản đề nghị xử lý (tên tài sản, số lượng, giá trị tài sản): 01 bản chính.

+ Biên bản họp liên ngành hoặc ý kiến bằng văn bản của cơ quan, đơn vị có liên quan: 01 bản sao.

+ Hồ sơ đề nghị xử lý tài sản của cơ quan, đơn vị có tài sản: 01 bản sao.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

3.4. Thời hạn giải quyết: 75 ngày

- Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Phòng Kinh tế/ Kinh tế và Hạ tầng chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan xem xét hồ sơ đề nghị xử lý tài sản; báo cáo UBND cấp huyện xem xét, quyết định.

- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, UBND cấp huyện xem xét, ban hành Quyết định xử lý tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị xử lý tài sản không phù hợp.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế/ Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thị xã, thành phố; Cơ quan, đơn vị có tài sản; Cơ quan, đơn vị có liên quan.

3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp huyện.

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định xử lý tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị xử lý tài sản không phù hợp.

3.8. Phí, Lệ phí: Không quy định.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

3.10. Yêu cầu, điều kiện:

Tài sản kết cấu hạ tầng chợ được xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại do thiên tai, hỏa hoạn hoặc các nguyên nhân khác mà công trình đó không còn hoặc bị hư hỏng mà không có khả năng phục hồi theo công năng sử dụng của tài sản.

3.11. Căn cứ pháp lý:

Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ.

4. Quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng chợ

4.1. Trình tự thực hiện

Bước 1: Cơ quan, đơn vị có tài sản thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị định 60/2024/NĐ-CP lập hồ sơ đề nghị điều chuyển tài sản gửi Phòng Kinh tế/ Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thị xã, thành phố.

Bước 2: Phòng Kinh tế/ Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thị xã, thành phố chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan xem xét hồ sơ đề nghị điều chuyển tài sản, báo cáo UBND cấp huyện xem xét, quyết định.

Bước 3: UBND cấp huyện xem xét, ban hành Quyết định điều chuyển tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị điều chuyển tài sản không phù hợp.

4.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc trực tuyến qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Cơ quan, đơn vị có tài sản thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị định 60/2024/NĐ-CP lập hồ sơ đề nghị điều chuyển tài sản gửi UBND huyện, thị xã, thành phố. Hồ sơ gồm:

+ Văn bản đề nghị điều chuyển tài sản (trong đó xác định cụ thể tài sản điều chuyển thuộc trường hợp nào theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị định 60/2024/NĐ-CP): 01 bản chính.

+ Văn bản đề nghị tiếp nhận tài sản: 01 bản chính.

+ Danh mục tài sản đề nghị điều chuyển (tên tài sản, địa chỉ, loại hình công trình, năm xây dựng, năm đưa vào sử dụng, diện tích, số điểm kinh doanh tại chợ, giá trị tài sản): 01 bản chính.

- Phòng Kinh tế/ Kinh tế và Hạ tầng chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan xem xét hồ sơ đề nghị điều chuyển tài sản; báo cáo UBND cấp huyện xem xét, quyết định. Hồ sơ báo cáo gồm:

+ Tờ trình của Phòng Kinh tế/ Kinh tế và Hạ tầng hoặc của liên ngành về việc điều chuyển tài sản: 01 bản chính.

+ Danh mục tài sản đề nghị điều chuyển (tên tài sản, địa chỉ, loại hình công trình, năm xây dựng, năm đưa vào sử dụng, diện tích, số điểm kinh doanh tại chợ, giá trị tài sản): 01 bản chính.

+ Biên bản họp liên ngành hoặc ý kiến bằng văn bản của cơ quan, đơn vị có liên quan: 01 bản sao.

+ Hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao

b) Số bộ hồ sơ: 01 bộ

4.4. Thời hạn giải quyết: 75 ngày.

- Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Kinh tế/ Kinh tế và Hạ tầng chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan xem xét hồ sơ đề nghị điều chuyển tài sản; báo cáo UBND cấp huyện xem xét, quyết định.

- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, UBND cấp huyện xem xét, ban hành Quyết định điều chuyển tài sản hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị điều chuyển tài sản không phù hợp.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế/ Kinh tế và Hạ tầng; Cơ quan, đơn vị có tài sản; Cơ quan, đơn vị có liên quan.

4.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: UBND cấp huyện theo phân cấp.

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng chợ hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị điều chuyển tài sản không phù hợp.

4.8. Phí, lệ phí: Không quy định.

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

4.10. Yêu cầu, điều kiện: Tài sản kết cấu hạ tầng chợ thực hiện điều chuyển trong các trường hợp sau:

- Khi có sự thay đổi về cơ quan quản lý, phân cấp quản lý;
- Tài sản đã được giao nhưng không còn nhu cầu sử dụng hoặc việc khai thác không hiệu quả;
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

4.11. Căn cứ pháp lý:

Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ.